TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Huyền Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* Theo Quyết định mở phiên họp số 20/2021/QĐ-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1.Anh Phạm Quang K, sinh năm 1969
Địa chỉ: Số nhà 14, phường Lê Hồng P, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N.
(Hiện anh K đang ở: Allee Der Kosmauten X, thành phốĐ). (Vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn 4, xã Quang D, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị L thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2016 tại UBND huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn anh K đi làm việc tại Đ, còn chị Lở Việt Nam. Do khoảng cách địa lý mỗi người mỗi nơi nên hai anh chị đều phai nhạt tình cảm, không còn quan tâm, chia sẽ với nhau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không hàn gắn được, đến nay cả anh K và chị Lđều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị L đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Phạm Quang K hiện nay đang ở Đ không về Việt Nam được nên không thể tham gia trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Do đó, anh đã có đơn xin được giải quyết vắng mặt và đã ủy quyền cho anh Nguyễn Hoàng; địa chỉ: Số 05, ngõ 01, đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Hà Tĩnh, Tĩnh Hà Tĩnh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Chị Nguyễn Thị L vì lý do gia đình nên xin được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản Điều 51, 55, 57, 81, 82, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 4, Điều 6, Điều 9 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Phạm Quang K hiện sinh sống tại Đ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời anh K và chị L có yêu cầu xin được giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh K, chị Ltheo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2016 tại UBND huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh Phạm Quang K đi làm việc ở Đ còn chị Nguyễn Thị L ở Việt Nam. Từ khi anh K đi nước ngoài đến nay đã hơn 4 năm, khoảng cách địa lý mỗi người mỗi nơi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai người đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Theo Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."*

Như vậy, cả anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị L đều có cùng yêu cầu thỏa thuận xin ly hôn và thống nhất về các vấn đề khác nên căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị L không có con chung và không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 362, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị L.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị L. Số tiền 300.000 đồng chị Lđã nộp tại biên lai thu tiền số 0000131 ngày 02/3/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền